

Số: **924**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **15** tháng **7** năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt bổ sung lần 1 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ):
Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

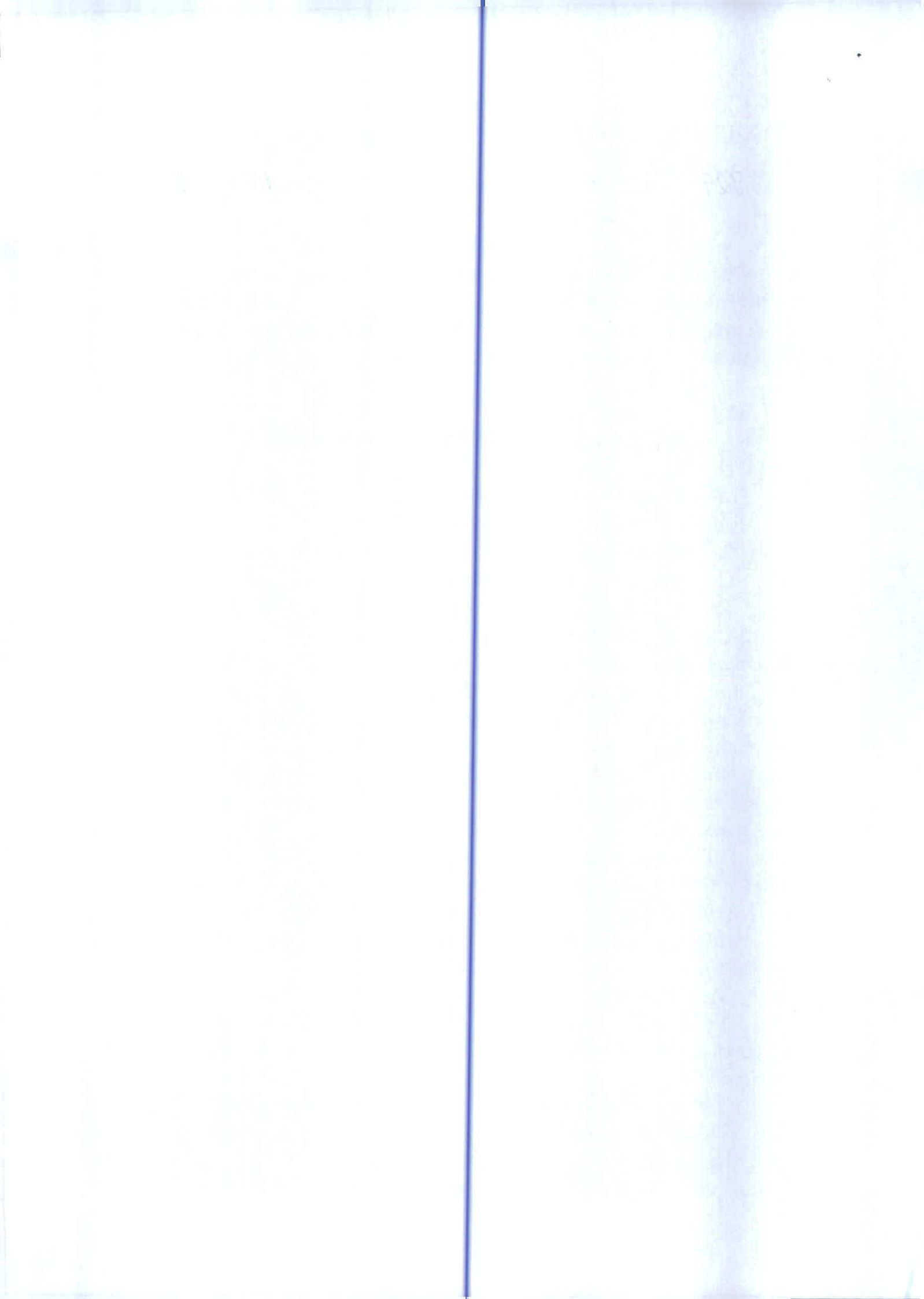
Căn cứ Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 20/2015/TT-BTNMT ngày 27/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật để lập dự toán ngân sách nhà nước phục vụ công tác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành quy định mức trích, nội dung chi và mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND, Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND, số



35/2014/QĐ-UBND; bãi bỏ Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành đơn giá bồi thường về nhà, công trình xây dựng trên đất, cây trồng vật nuôi và các tài sản khác gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu V/v Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 7/6/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho 06 dự án trên địa bàn huyện Nậm Nhùn, 08 dự án trên địa bàn thành phố Lai Châu và 01 dự án trên địa bàn huyện Tân Uyên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 347/TTr-TNMT ngày 13/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung lần 1 phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất, thành phố Lai Châu (tuyến số 1, tuyến số 3 và tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến nhà máy gạch Tuynen cũ, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường hỗ trợ chủ đầu tư phải chi trả bổ sung là: **49.514.641 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu năm trăm mười bốn nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng).

Trong đó:

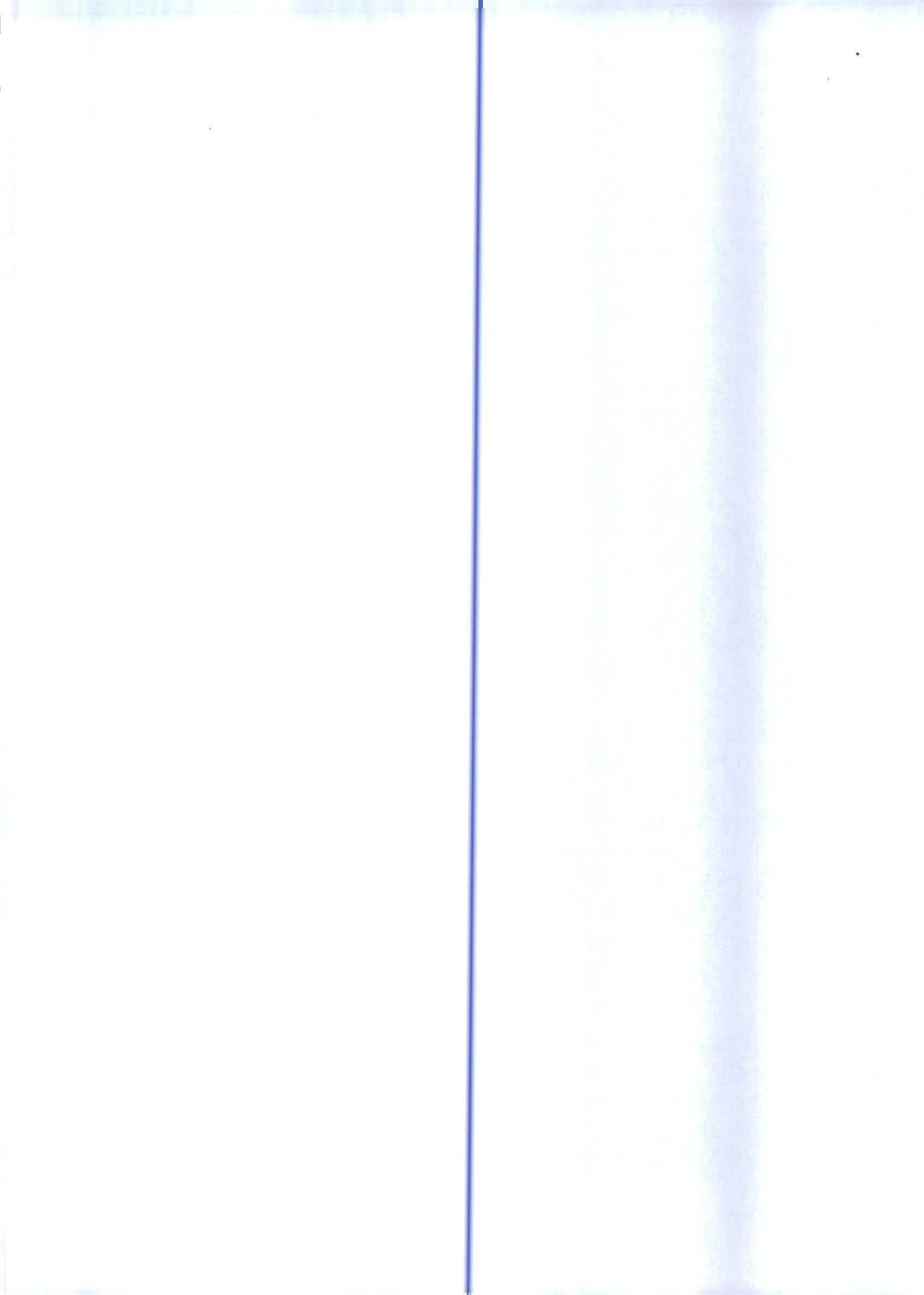
- Chi trả cho chủ sở hữu:	49.514.641 đồng
+ Tài sản, vật kiến trúc:	49.514.641 đồng

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Nguồn kinh phí chi trả, thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất.

- Nguồn kinh phí chi trả: Lấy từ nguồn vốn của dự án.

- Thời gian chi trả tiền bồi thường và thời hạn bàn giao đất: Thực hiện theo Điều 24 Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Kinh tế, Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Đoàn Kết; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình có tên trong phương án bồi thường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (thay b/c);
- Thanh tra thành phố;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam

17

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ (Bổ sung lần 1)

Dự án: Đường nối các khu dân cư với vùng sản xuất thành phố Lai Châu (Tuyến số 1, Tuyến số 3 và Tuyến nối từ Quốc lộ 4D đến Nhà máy Gạch Tuynen cũ): Tuyến nối QL4D đến Nhà máy Gạch Tuynen cũ

Kèm theo Quyết định số: **924** /QĐ-UBND ngày **15** tháng **7** năm 2020 của UBND thành phố Lai Châu

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4*5
A	Tổng cộng				49.514.641
I	Chi trả cho chủ sở hữu				49.514.641
1	Về đất				0
2	Về tài sản vật kiến trúc				49.514.641
3	Về cây cối hoa màu				0
4	Về chính sách hỗ trợ				0
B	Chi tiết cho các hộ dân				49.514.641
1	Hộ gia đình: Phạm Thị Thùy Linh				
	Địa chỉ: Tổ 11, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu				
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ:				49.514.641
a	Về tài sản vật kiến trúc				49.514.641
1	Kè xây gạch (Dưới móng nhà) (5,2*0,6*1,5)	m ³	4,68	556.600	2.604.888
2	Kè xây gạch (Dưới móng nhà) (4,3*0,6*1,5)	m ³	3,87	556.600	2.154.042
3	Kè xây gạch (Dưới móng nhà) (3,8*0,6*1,5)	m ³	3,42	556.600	1.903.572
4	Kè xây gạch (Dưới móng nhà) ((12,3+4,5)*2*0,6*1,5)	m ³	30,24	556.600	16.831.584
5	Kè xây gạch (kè tường trước nhà) (13,0*0,6*1,0)	m ³	7,80	556.600	4.341.480
6	Đào đắp đất thủ công (108,5 m ² * 1,5)	m ³	162,75	82.500	13.426.875
7	Cầu kiện sắt thép (sau biển quảng cáo) (5,5*2)+(1,2*2,2)	m ²	13,64	605.000	8.252.200

